TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGD-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà: Nguyễn Thị Vân**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hảng A Nếnh**
2. Ông: **Lò Văn Ngắm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Anh **Lù Văn C**, sinh năm 1981.
Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 2K1, TG YH cục C10, địa chỉ: xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La *(Vắng mặt có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 12/6/2023, tại Bản tự khai của chị Lò Thị T ngày 23/6/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Thị T) và anh Lù Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/6/2012. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau và đến với nhau không chịu sự ép buộc hay tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh Lù Văn C chuyển về sinh sống tại bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi và anh Lù Văn C sống đầm ấm hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn cãi vã, do anh Lù Văn C chơi bời và mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma tuý, không quan tâm đến gia đình vợ con. Tôi và hai bên gia đình đã động viên anh Lù

Văn C đi cai nghiện chất ma tuý nhưng không thành. Đến tháng 7/2022 thì anh Lù Văn C bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị phạt 02 năm tù, anh Lù Văn C đã đi chấp hành án. Hiện nay anh Lù Văn C đang chấp hành án tại Đội 2K1, Trại giam Yên Hạ thuộc huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Lù Văn C nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lù Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Lù Văn C có 02 người con chung là cháu Lù Mạnh Q, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Lù Mạnh H, sinh ngày 14/8/2012, hiện nay 02 cháu đang sống cùng với tôi. Nguyện vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Không có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lù Văn C; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Lù Văn C ngày 23/6/2023. Anh Lù Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh (Lù Văn C) và chị Lò Thị T đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/6/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau chưa có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, còn việc cãi vã trong gia đình giữa hai vợ chồng rất nhỏ, chúng tôi chưa ly thân. Nay quan điểm của anh là chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lù Văn C và chị Lò Thị T có 02 người con chung là cháu Lù Mạnh Q, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Lù Mạnh H, sinh ngày 14/8/2012. Hiện 02 cháu đang ở cùng với chị Lò Thị T tại bản T, xã ẮT, huyện MA. Về con chung anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung phải trả: Chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng, nợ chung thu về: Không có.

Ngày 13/7/2023 anh Lù Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai ngày 23/6/2023; nợ chung phải trả, nợ chung lấy về Không có; còn về tài sản chung: Anh Lù Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lù Mạnh Q và Lù Mạnh H nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị T và anh Lù Văn C tại bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị T tại bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Lù Văn C.

Con chung: Chị Lò Thị T và anh Lù Văn C có 02 người con chung: Cháu Lù Mạnh Q, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Lù Mạnh H, sinh ngày 14/8/2012 giao cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lù Mạnh Q, cháu Lù Mạnh H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung:** Đương sự chưa yêu cầu**.**
- **Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không có.
- **Án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 16/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ trại giam Yên Hạ tống đạt và anh Lù Văn C đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Lù Văn C đã viết giấy ý kiến và bản tự khai không nhất trí ly hôn với chị Lò Thị T.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 19/7/2023 chị Lò Thị T có đơn đề nghị không hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt

Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh Lù Văn C nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Lù Văn C cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ. Tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Lò Thị T có mặt, bị đơn là anh Lù Văn C vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn Lù Văn C.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 2/6/2023, tại Bản tự khai của chị Lò Thị T ngày 23/6/2023; Lời trình bày của chị Lò Thị T tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lò Thị T và anh Lù Văn C tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/6/2012 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn mâu thuẫn cãi vã, do anh Lù Văn C chơi bời và mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma tuý, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị Lò Thị T và hai bên gia đình đã động viên anh Lù Văn C đi cai nghiện chất ma tuý nhưng không thành. Đến tháng 7/2022 thì anh Lù Văn C bị bắt và hiện tại đang chấp hành án Đội 2K1, TG YH cục C10, địa chỉ: xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La. Là người vợ, người mẹ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, chị Lò Thị T gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc con. Nguyên nhân cũng do anh Lù Văn C mắc nghiện và bị kết án, quá trình chung sống chị cũng đã khuyên can, nhưng anh Lù Văn C không nghe do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Lù Văn C đã vi phạm pháp luật. Anh Lù Văn C trình bày từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng anh chị chưa có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, còn việc cãi vã trong gia đình giữa hai vợ chồng rất nhỏ, anh và chị Lò Thị T chưa ly thân. Nay quan điểm của anh là chưa đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị Lò Thị T, anh Lù Văn C đối với nhau không còn, anh đã vi phạm pháp luật đi chấp hành án, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị T và Anh Lù Văn C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Tuyên xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lù Văn C.

**** Về con chung***: Chị Lò Thị T và anh Lù Văn C có 02 người con chung là cháu Lù Mạnh Q, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Lù Mạnh H, sinh ngày 14/8/2012.

Nguyện vọng của chị Lò Thị T sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H) đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị Lò Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nguyện vọng của anh Lù Văn C là không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H) đang sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Lò Thị T, anh Lù Văn C sống ly thân, hiện nay 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H) vẫn còn nhỏ, anh Lù Văn C hiện đang đi chấp hành án nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H), phù hợp với nguyện

vọng của 02 cháu cần tiếp tục giao các cháu cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H) đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lò Thị T Không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Tài sản chung:*** Chị Lò Thị T và anh Lù Văn C chưa đề nghị Toà án giải quyết.

**** Về tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Chị Lò Thị T và anh Lù Văn C không có. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Lù Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lù Mạnh Q, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Lù Mạnh H, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời điểm giao nuôi 02 cháu (Lù Mạnh Q, Lù Mạnh H) cho chị Lò Thị T kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lù Văn C có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Đương sự chưa yêu cầu giải quyết; Tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2023). Anh Lù Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Tở, h.Mường Ảng
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hảng A Nếnh **Lò Văn Ngắm** **Nguyễn Thị Vân**